| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", thụ lý số 1383/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, gồm:

*Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn T Ư, sinh năm: 1992
HKTT: xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.
Địa chỉ: số nhà 66 đường LXO, phường TNP A, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Bùi Thị N, sinh năm: 1998
HKTT: xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.
Địa chỉ: số nhà 66 đường LXO, phường TNP A, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Nguyễn T Ư và bà Bùi Thị N đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 15/12/2022.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/7/2025, ông Nguyễn T Ư và bà Bùi Thị N đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Ông Nguyễn T Ư trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bùi T N (nữ), sinh ngày 04/6/2023.

Bà Bùi Thị N không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn T Ư và bà Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bùi T N (nữ), sinh ngày 04/6/2023 cho ông Nguyễn T Ư trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn T Ư không yêu cầu bà Bùi Thị N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn T Ư và bà Bùi Thị N phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng ông Ước, bà N đã nộp theo biên lai thu số 0000290 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND khu vực 2;
- CTHADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- UBND xã BH;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Ngọc Khánh**